

Bản án số: 34/2017/HSST
Ngày: 29/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ VANG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Viết Hiền; nghề nghiệp: Công chức

Nơi công tác: Liên đoàn lao động huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bà Lê Thị Thùy Na; nghề nghiệp: Công chức

Nơi công tác: Hội liên hiệp phụ nữ huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Trương Thị Thùy Dương, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Tiên, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Vang tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn D, sinh ngày: 02/11/1990; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn K, xã P, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nuôi trồng thủy sản; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; họ và tên cha: Phạm Văn T; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L; anh chị em ruột: Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con đầu; vợ: Nguyễn Thị Anh T3; con: Có 01 con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với cha mẹ tại thôn K, xã P, huyện P1. Học đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, làm nghề nuôi trồng thủy sản cho đến ngày gây án.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 15/6/2017. Ngày 19/6/2017 bị chuyển tạm giam đến ngày 28/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Nguyễn Văn H, sinh năm: 1991

Nơi ĐKNKTT: Số nhà 04, đường V, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã P2, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Phạm Văn Đ, sinh năm: 1996

Trú tại: Thôn K, xã P, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ 10 phút, ngày 12/6/2017, sau khi nhậu xong tại quán T1 ở xã P3, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế, Phạm Văn D điều khiển xe mô tô BKS 75F1-318.34 đến nhà nghỉ T2 ở thôn C, xã P2, huyện P1 để thuê phòng nghỉ. Khoảng 23 giờ 24 phút cùng ngày, D đi vào quầy lễ tân của nhà nghỉ T2 gọi người để thuê phòng nghỉ nhưng không có ai. D liền đi đến phòng sát quầy lễ tân thì phát hiện anh Nguyễn Văn H (Sinh năm: 1991) ở thôn C, xã P2, huyện P1 là người quản lý nhà nghỉ T2 đang nằm ngủ trong phòng, phía dưới chân anh H có để một điện thoại di động Samsung J7 Prime nên D nảy sinh ý định trộm cắp. D lấy trộm điện thoại của anh H bỏ vào túi quần rồi ra lấy xe điều khiển về nhà. Khi đến nhà, D tháo bỏ sim điện thoại của anh H trong điện thoại Samsung J7 Prime ra rồi lắp sim của D vào, đồng thời mở máy dò mật khẩu và sử dụng máy. Sau khi anh H viết đơn trình báo và cung cấp dữ liệu camera của nhà nghỉ cho Công an thì Công an đã điều tra làm rõ và D đã giao nộp điện thoại trộm cắp được cho Công an, đồng thời đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL - HĐĐG ngày 16/6/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Vang kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá: 4.140.000 đồng (Bốn triệu, một trăm, bốn mươi nghìn đồng).

*** Vật chứng vụ án:**

01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu đen, đã qua sử dụng, số seri: 35341508881073. Hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

*** Về dân sự:**

Bị hại là anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 32/QĐ/KSĐT ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang, truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1, Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1, Điều 138; điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 23 giờ 24 phút, ngày 12/6/2017, tại nhà nghỉ T2 ở thôn C, xã P2, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế. Phạm Văn D đã lén lút trộm cắp một điện thoại di động của anh Nguyễn Văn H (Sinh năm: 1991) ở thôn C, xã P2, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế có giá trị là: 4.140.000 đồng (Bốn triệu, một trăm, bốn mươi nghìn đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm minh.

** Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- *Về các tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

- *Về các tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đó là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn D có 03 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, nghĩ không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà nên áp dụng thêm Điều 60 của Bộ luật hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, Phạm Văn D có sử dụng xe mô tô BKS 75F1-318.34 để đến nhà nghỉ thuê phòng sau đó lấy trộm tài sản. Quá trình điều tra làm rõ xe mô tô BKS 75F1-318.34 là của anh Phạm Văn Đ (Sinh năm: 1996) ở thôn K, xã P, huyện P1 là em trai của bị cáo. Việc bị cáo sử dụng sau đó trộm cắp tài sản anh Đ không biết nên không có cơ sở để xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Vật chứng vụ án:**

01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu đen, đã qua sử dụng, số seri: 35341508881073. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Vang đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật, cần chấp nhận.

*** Về dân sự:**

Bị hại là anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1, Điều 138; điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn D **06 (Sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **01 (Một) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn D chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người CQL, NVLQ;
- VKSND huyện Phú Vang;
- CAND huyện Phú Vang;
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THA;
- Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA;
- Dán án.

} án có
hiệu lực

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Sơn